

Số: 59/2017/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 19 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu H** – SN 1986.

Bị đơn: Anh **Vũ Đức M** – Sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Xóm N – xã N – huyện C – tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Khanh – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình. *(Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 112/NHNoCP – UQ ngày 09/8/2017 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong).*

2. Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn Hùng – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình. *(Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 21/GUQ – NHCS ngày 17/2/2017 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu H** – SN 1986.

Bị đơn: Anh **Vũ Đức M** – Sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại: Xóm N – xã N – huyện C – tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị Thu H và anh Vũ Đức M thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Thỏa thuận giao cháu Vũ Quang M sinh ngày 26/7/2008 cho anh Vũ Đức M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Quang M đủ 18 tuổi, giao cháu Vũ Minh Q sinh ngày 16/6/2013 cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Minh Q đủ 18 tuổi. Các bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung:

Chị Bùi Thị Thu H có trách nhiệm trả cho chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định.

Anh Vũ Đức M có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 58.000.000đ (*năm mươi tám triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H và anh Vũ Đức M phải nộp: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, số tiền này chị Bùi Thị Thu H tự nguyện nộp cả nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004454 ngày 09/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Hoàn trả cho chị Bùi Thị Thu H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0004453 ngày 19/7/2017

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS Cao Phong;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Chương